

Bản án số: 187/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:* Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Trình Ngọc H](#), sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: [Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

- Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1970 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: [Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị [Trình Ngọc H](#) trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh [Nguyễn Văn T](#) sống chung với nhau từ năm 1992, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại [xã Ủ nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng. Anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Từ

đó anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng không liên quan đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#).

Về con chung: Chị và anh [Nguyễn Văn T](#) có 02 người con chung là [Nguyễn Trinh Thảo V](#) sinh ngày 27/3/1994 và [Nguyễn Hoàng V1](#) sinh ngày 28/3/1998. Con chung đều đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh [Nguyễn Văn T](#) trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị [Trinh Ngọc H](#) về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị [Trinh Ngọc H](#). Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị [Trinh Ngọc H](#).

Về con chung: Có 02 người con chung là [Nguyễn Trinh Thảo V](#) sinh ngày 27/3/1994 và [Nguyễn Hoàng V1](#) sinh ngày 28/3/1998. Con chung đều đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Trinh Ngọc H](#) yêu cầu ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#) nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*”; anh [Nguyễn Văn T](#) đang cư trú tại [ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã [X](#), huyện [X](#), tỉnh [Đông Nai](#) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2018, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị [Trinh Ngọc H](#) yêu cầu được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#) vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh [Nguyễn Văn T](#) cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi nhau, hiện nay anh chị không còn quan tâm đến nhau, nên anh chấp nhận ly hôn. Cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Trinh Ngọc H](#) là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) có 02 người con chung là [Nguyễn Trinh Thảo V](#), sinh ngày 27/3/1994 và [Nguyễn Hoàng V1](#), sinh ngày 28/3/1998. Con chung là [Nguyễn Trinh Thảo V](#) và [Nguyễn Hoàng V1](#) đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị [Trinh Ngọc H](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị [Trinh Ngọc H](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị [Trinh Ngọc H](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#).

2. Về con chung: Chị Trinh Ngọc H và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung là Nguyễn Trinh Thảo V sinh ngày 27/3/1994 và Nguyễn Hoàng V1 sinh ngày 28/3/1998. Con chung là Nguyễn Trinh Thảo V và Nguyễn Hoàng V1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trinh Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Trinh Ngọc H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008979 ngày 23/10/2023 được tính trừ vào án phí. Chị Trinh Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Chị Trinh Ngọc H, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh**